

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v thanh toán KLHT các dự án,  
công trình từ nguồn thu tiền sử  
dụng đất và nguồn vốn xổ số kiến  
thiết năm 2022 (đợt 1)

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 200/STC-QLNS ngày 20/01/2022 về việc thanh toán KLHT các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2022 (đợt 1), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cho phép sử dụng số tiền **311.154,047 triệu đồng** để thanh toán khối lượng XDCCB các dự án, công trình được bố trí kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất (*chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo*); sử dụng số tiền **40.929 triệu đồng** để thanh toán khối lượng XDCCB các dự án, công trình được bố trí kế hoạch vốn từ nguồn vốn xổ số kiến thiết (*chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo*).

2. Đối với kế hoạch vốn năm 2022 còn lại, giao Sở Tài chính căn cứ tiến độ thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn xổ số kiến thiết, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục 01**

(Kèm theo Công văn số

/UBND-TH ngày

/ /2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	KH 2022	Đề nghị bố trí vốn (đợt 01)	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>857.201</b>	<b>311.154,047</b>		
<b>A</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CÁC KHU TÁI ĐỊNH CỬ, HỖ TRỢ, BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC DỰ ÁN CỦA TỈNH</b>	<b>400.000</b>	<b>3.481,047</b>		
1	Khu nghĩa địa, cải táng Cát Nhơn - Cát Hưng	1.498,586	1.498,586	BQL KKT	
2	Khu Khách sạn cao tầng tại điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến (đợt 1)	1.982,461	1.982,461		
<b>B</b>	<b>BỔ TRÍ CHO CHƯƠNG TRÌNH BÊ TÔNG XI MĂNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN VÀ KIẾN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG</b>	<b>60.000</b>	<b>60.000</b>		
<b>C</b>	<b>BỔ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN</b>	<b>397.201</b>	<b>247.673</b>		
1	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định	9.000	6.000	Ban QLDA NN&PTNT	
2	Dự án Phục hồi và quản lý bảo vệ bền vững rừng phòng hộ (JICA2)	1.000	500	Sở NN&PTNT	
3	Xây dựng cầu vào trụ sở mới Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ Bình Định	13.972	13.972	Ban QLDA GT	
4	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (giai đoạn 1)	12.000	7.000	Ban QLDA GT	
5	Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão	2.500	2.000	Ban QLDA NN&PTNT	
6	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi	50.168	50.000	Ban QLDA GT	
7	Tuyến đường liên khu vực kết nối từ tuyến đường đi Nhơn Lý đến khu lõi đô thị	15.000	12.500	BQL KKT	
8	Đường trục Khu kinh tế nối dài, đoạn Km4+00 - km18+500	29.200	14.000	Ban QLDA GT	
9	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)	22.000	10.000	Ban QLDA GT	
10	Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT 638) đoạn Km137+580 - Km143+787	50.000	15.000	Ban QLDA GT	
11	Đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B) (HM: Km130+00 – Km 137+580)	3.215	3.215	Ban QLDA GT	
12	Khắc phục cấp bách tuyến đường từ xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân đi xã An Hòa, huyện An Lão, kết hợp sử dụng làm đường tránh ngập phía Tây tuyến ĐT.629 trong mùa mưa lũ	1.200	1.200	Ban QLDA NN&PTNT	
13	Hoàn trả tuyến đường từ nghĩa trang liệt sỹ An Hòa đến công trình hồ chứa nước Đồng Mít	1.000	1.000	Ban QLDA NN&PTNT	
14	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Vân	25.000	15.000	Ban QLDA GT	

STT	Danh mục dự án	KH 2022	Đề nghị bố trí vốn (đợt 01)	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
15	Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	19.000	4.000	Ban QLDA NN&PTNT	
16	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh	4.500	4.000	Ban QLDA NN&PTNT	
17	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông Kôn	4.000	3.000	Ban QLDA NN&PTNT	
18	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở đầm Đê Gi kết hợp giao thông, đoạn từ cầu Ngòi đến cảng Đê Gi, huyện Phù Cát	10.000	3.000	Ban QLDA NN&PTNT	
19	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở, ngăn lũ sông Lại Giang, đoạn qua khu dân cư Phú An, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn.	2.800	1.500	Ban QLDA NN&PTNT	
20	Trồng cây hoa Anh đào, cây Mai anh đào, cây Phượng tím tại Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng xã Vĩnh Sơn	600	200	Sở NN&PTNT	
21	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát	20.000	10.000	TT NS và VSMT nông thôn	
22	Trạm Kiểm lâm Bắc sông Kôn	205	105	Sở NN&PTNT	
23	Trụ sở làm việc Trạm Kiểm lâm Đồng Le, huyện Tây Sơn	460	200	Sở NN&PTNT	
24	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	191	191	Sở NN&PTNT	
25	Nhà làm việc 2A Trần Phú	30.000	15.000	VPTU	
26	Đường hầm Sh02-BĐ13	4.000	4.000	BCH QS tỉnh	
27	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Nhà điều trị Nội nhi và nhà xét nghiệm + X Quang	600	600	Sở YT	
28	Mở rộng Bệnh viện mắt Bình Định	2.000	2.000	Sở YT	
29	Sửa chữa, cải tạo Khoa sản và Khoa nhi sơ sinh thuộc BVĐK tỉnh Bình Định	1.500	1.500	BVĐK tỉnh	
30	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa phụ sản, khoa nhi, khoa xét nghiệm cũ thành đơn nguyên cấp cứu nhi và nhi sơ sinh; Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa hồi sức cấp cứu thành khu hồi tỉnh sau mổ và hành lang chính	590	590	Sở YT	
31	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	1.000	1.000	Sở YT	
32	Hệ thống thoát nước mưa và Đầu nối hệ thống thoát nước thải sau xử lý của BVĐK tỉnh	4.000	400	BVĐK tỉnh	
33	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định; Hạng mục: Cải tạo khoa Lao, khoa bệnh Phổi, khoa Chẩn đoán hình ảnh - xét nghiệm	1.500	1.500	Sở YT	
34	Cải tạo, sửa chữa Nhà Mổ thuộc Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức thuộc dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	3.000	3.000	BVĐK tỉnh	
35	Cải tạo, xây dựng hành lang cầu nối kết nối toàn bộ các khoa, phòng và cải tạo cảnh quan sân vườn, đường nội bộ trong khuôn viên BVĐK tỉnh Bình Định	4.000	4.000	BVĐK tỉnh	
36	Xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích tại tháp Bánh Ít	7.000	2.000	Sở VH TT	
37	Xây dựng Đền thờ Võ Văn Dũng	3.000	1.000	Sở VH TT	

<b>STT</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>KH 2022</b>	<b>Đề nghị bố trí vốn (đợt 01)</b>	<b>Đầu mối giao kế hoạch</b>	<b>Ghi chú</b>
38	Sửa chữa Sân Vận động Quy Nhơn (hạng mục: Thay thế mới hệ thống đèn chiếu sáng Sân vận động; Cải tạo, sửa chữa khán đài A)	3.000	3.000	Sở VH TT	
39	Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại	9.000	9.000	UBND thị xã An Nhơn	
40	Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại	21.000	21.000	UBND huyện Tuy Phước	
41	Cải tạo, sửa chữa khu nhà hành chính, tường rào cổng ngõ của Bệnh viện đa khoa tỉnh	5.000	500	BVĐK tỉnh	

**Phụ lục 02**

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2022	Đề nghị bố trí vốn (đợt 01)	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
	<b>VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT</b>	<b>58.763</b>	<b>40.929</b>		
1	Trường THCS Nhơn Hậu - Hạng mục Xây dựng nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	700	700	UBND TX An Nhơn	
2	Trường tiểu học số 3 Bồng Sơn - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	662	662	UBND TX Hoài Nhơn	
3	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn - Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	569	35	UBND TX Hoài Nhơn	
4	Trường Mẫu giáo bán trú xã Cát Hạnh, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và các phòng chức năng	1.005	1.005	UBND huyện Phù Cát	
5	Trường Tiểu học Cát Chánh (điểm trường Chánh Hội), hạng mục: Nhà 02 tầng 08 phòng (04 phòng học và 04 phòng chức năng)	1.034	1.034	UBND huyện Phù Cát	
6	Trường tiểu học Hoài Đức – Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	286	286	UBND TX Hoài Nhơn	
7	Trường Mẫu giáo Tây An – Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	1.173	1.173	UBND huyện Tây Sơn	
8	Trường THCS Bình Hòa; hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	557	557	UBND huyện Tây Sơn	
9	Trường Mẫu giáo phường Nhơn Thành (điểm chính Tiên Hội) 05 phòng (2 phòng học + 3 phòng bộ môn)	428	428	UBND TX An Nhơn	
10	Trường THCS Ân Thạnh; hạng mục: Xây dựng 08 phòng học, 04 phòng bộ môn và hiệu bộ	1.500	1.500	UBND huyện Hoài Ân	
11	Trường THCS Tăng Bạt Hổ. HM: XD mới nhà lớp học 06 phòng, 04 phòng bộ môn và nhà hiệu bộ	1.500	1.500	UBND huyện Hoài Ân	
12	Trường mầm non Ân Tường Đông (nhà lớp học 02 tầng 06 phòng)	1.700	1.700	UBND huyện Hoài Ân	
13	Trường THCS Ân Nghĩa, 6 phòng học 2 PBM và khu hiệu bộ	3.000	3.000	UBND huyện Hoài Ân	
14	Trường Trung học cơ sở Cát Tài, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	1.500	1.500	UBND huyện Phù Cát	
15	Trường THCS Tây An – Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	1.788	1.788	UBND huyện Tây Sơn	
16	Trường THCS Tây Vinh; hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	1.000	1.000	UBND huyện Tây Sơn	
17	Trường mầm non Bình Thành. HM: Xây dựng 04 phòng học và 01 phòng chức năng	1.065	1.065	UBND huyện Tây Sơn	
18	Trường Tiểu học Bình Tân; hạng mục: Xây dựng 04 phòng chức năng và khu hiệu bộ	1.500	800	UBND huyện Tây Sơn	
19	Trường mầm non Phú Phong; Hạng mục: Xây mới nhà lớp học 02 tầng 12 phòng, bếp ăn 01 chiều	4.000	1.500	UBND huyện Tây Sơn	
20	Trường Mẫu giáo Nhơn Hòa (điểm chính Tân Hòa) 02 tầng 08 phòng (5 phòng học +3 phòng chức năng)	1.500	1.500	UBND TX An Nhơn	
21	Trường Mầm non Hoài Sơn - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và nhà bếp	1.200	600	UBND TX Hoài Nhơn	
22	Trường TH số 2 Hoài Mỹ. HM: NLH, nhà bộ môn 02T08P	630	630	UBND TX Hoài Nhơn	
23	Trường THCS Hoài Thanh. HM: Nhà bộ môn 02T06P và Nhà hiệu bộ	1.000	500	UBND TX Hoài Nhơn	
24	Trường THCS Hoài Đức. Hạng mục: nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng, nhà hiệu bộ, tường rào	1.200	500	UBND TX Hoài Nhơn	
25	Trường TH số 1 Hoài Tân; hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 03 tầng 12 phòng; Nhà hiệu bộ và Tường rào	1.000	500	UBND TX Hoài Nhơn	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2022	Đề nghị bố trí vốn (đợt 01)	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
26	Trường THCS Hoài Mỹ. HM: Nhà bộ môn, NLH 02T12P và Nhà hiệu bộ	1.200	500	UBND TX Hoài Nhơn	
27	Trường THCS Đào Duy Từ, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	1.000	500	UBND TX Hoài Nhơn	
28	Trường TH Hoài Châu, hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng (08 phòng học + 06 phòng bộ môn) và nhà	1.000	500	UBND TX Hoài Nhơn	
29	Trường TH số 2 Tam Quan Bắc, hạng mục: nhà lớp học 03 tầng 12 phòng và nhà hiệu bộ	1.500	750	UBND TX Hoài Nhơn	
30	Trường Tiểu học số 2 Nhơn Thành (điểm Phú Thành) 02 tầng 06 phòng học	400	400	UBND TX An Nhơn	
31	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Thọ (điểm chính Ngọc Thạnh) 2 tầng 8 phòng (2 phòng học + 6 phòng CN)	900	900	UBND TX An Nhơn	
32	Trường Tiểu học số 2 Đập Đá (02 tầng 06 phòng chức năng)	900	900	UBND TX An Nhơn	
33	Trường Tiểu học số 1 phường Bình Định (nhà lớp học 02 tầng 12 phòng)	1.000	1.000	UBND TX An Nhơn	
34	Trường Tiểu học số 2 phường Bình Định (điểm chính Thanh Niên) - Hạng mục Nhà chức năng phục vụ học tập 02 tầng 06	700	700	UBND TX An Nhơn	
35	Trường Mẫu giáo Hoài Xuân - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	1.300	650	UBND TX Hoài Nhơn	
36	Sửa chữa, nâng cấp Trạm Y tế TT.Tăng Bạt Hồ	654	654	UBND huyện Hoài Ân	
37	Trạm Y tế xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	134	134	UBND TX Hoài Nhơn	
38	Trạm Y tế phường Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn	1.200	600	UBND TX Hoài Nhơn	
39	Trạm Y tế xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn	1.200	600	UBND TX Hoài Nhơn	
40	Xây dựng, tu bổ tôn tạo di tích Đền thờ Văn phong, xã Tây An, huyện Tây Sơn	678	678	UBND huyện Tây Sơn	
41	Nhà Văn hóa trung tâm thị xã An Nhơn	4.000	4.000	UBND TX An Nhơn	
42	- Hạng mục: Mở rộng, cải tạo, nâng cấp Nhà trưng bày Bảo tàng (Nâng cấp Bảo tàng Quang Trung); Cải tạo, nâng cấp Nhà tiếp khách; Cải tạo nâng cấp Nhà làm việc	6.500	500	Sở VH TT	
43	Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Hoài Nhơn	3.000	1.500	UBND TX Hoài Nhơn	